

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: 1// Đỗ Thanh Xuân.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. 4/ Kiều Văn Trí

2. 4/ Nguyễn Văn Chuẩn

Thư ký phiên toà: 3/ Hoàng Thị Phương Nhung, Thư ký Toà án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên toà:

4/ Ngô Quang Huy - Kiểm sát viên;

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quỳnh H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1989 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 13, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị Thu H; có chồng là Trần Việt H và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019: Có mặt.

2. Bùi Thị Thu H1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999 tại thôn A, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P huyện G, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị X; có chồng là Lê Văn C và 01 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019: Có mặt.

3. Đỗ Thị T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 03 tháng 02 năm 1987 tại Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Giáp Văn K; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019: Có mặt.

4. Nguyễn Thị T1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1989 tại xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Đậu Đức L và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019: Có mặt.

5. Đỗ Thị N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1982 tại, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 29, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ (QNCN), Nhân viên, Ban H, V, Học viện H, Bộ Quốc phòng; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Vũ Thị B; có chồng là Trần Ánh S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2019: Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Phạm Thị H2: Có mặt;
2. Đỗ Vũ H3: Vắng mặt;
3. Lê Văn C: Có mặt;
4. Nguyễn Văn T2: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2018, Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị T đến hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2 tại địa chỉ số 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để chơi và chụp ảnh làm hồ sơ xin việc. Khi thấy 03 bộ bài Tây (Tú lơ khơ) có sẵn tại hiệu ảnh của chị H2, các bị cáo H, H1, T1 và T đã rủ nhau đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, với cách chơi: Các bị cáo dùng bộ bài Tú lơ khơ có 52 lá bài; một người chia bài cho mỗi người 09 lá bài, riêng người chia bài có 10 lá bài; 04 người ngồi theo thứ tự từ trái qua phải lần lượt là T, H1, T1, H. Bộ bài Tú lơ

khơ 52 lá bài có 04 chất là “Cơ”, “Rô”, “Tép”, “Bích”; mỗi chất có 13 lá bài xếp theo thứ tự 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át. Nếu bài có 3 lá bài hoặc 4 lá bài giống nhau khác “Chất” và có từ 3 lá bài trở lên, liền nhau cùng chất thì tính là “Phỏm”; người nào khi hạ bài, sau khi đánh 01 lá bài không còn lá bài lẻ nào thì gọi là “Ừ”. Sau khi đã chia đủ bài, số lá bài còn lại để ở giữa gọi là “Nọc”; người chia bài đánh trước cho người bên cạnh 01 lá bài, người này thấy lá bài vừa đánh ghép với bài của mình vào “Phỏm” thì “ăn” hoặc không “ăn” (lấy hoặc không lấy lá bài đó về bài của mình), nếu “ăn” thì không được lấy lá bài ở “Nọc”, nếu không “ăn” thì lấy 01 lá bài ở “Nọc”. Sau đó, người này tiếp tục đánh cho người kế tiếp cho đến khi có bài “Ừ” hoặc dưới “Nọc” không còn lá bài nào thì được tính là 01 ván bài. Khi kết thúc ván bài thì tính điểm các lá bài còn lại trừ “Phỏm” để xếp thứ tự nhất, nhì, ba, tư; cách tính điểm là lá bài Át bằng 01 điểm lần lượt đến J bằng 11 điểm, “Q” bằng 12 điểm, “K” là 13 điểm. Người xếp thứ nhất là người ít điểm nhất, người ít điểm thứ 2 xếp thứ nhì, người ít điểm thứ 3 xếp thứ ba, người nhiều điểm nhất xếp thứ tư. Trong một ván bài, người xếp thứ nhì, thứ ba, thứ tư phải nộp tiền cho người xếp thứ nhất, cụ thể là: Nhì nộp 50.000 đồng, ba nộp 100.000 đồng và người xếp thứ tư nộp 150.000 đồng; ai không có “Phỏm” gọi là “Móm” phải nộp 200.000 đồng; người nào “Ừ” thì 3 người còn lại phải nộp mỗi người 300.000 đồng. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Thị N và Đỗ Vũ H3 đến hiệu ảnh của chị H2 thì thấy H, H1, T và T1 đang đánh “Phỏm”. Lúc này, T bảo N đánh thay chỗ T và để lại cho N 950.000 đồng để N tiếp tục đánh “Phỏm” cùng với H, H1 và T1. Sau đó, T và H3 rủ nhau đánh “Tiến lên miền Nam” được thua bằng tiền.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T và Nguyễn Thị T1 khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2018, các bị cáo có đến hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2 tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Tại đây, H, T, T1 và H1 có gặp nhau; sau đó cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm”; các bị cáo đã dùng 02 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn tại hiệu ảnh của chị H2 để chơi, ngồi theo thứ tự từ trái qua phải lần lượt là T, H1, T1, H và quy định mỗi ván bài: Người về nhì phải nộp 50.000 đồng, người về thứ ba phải nộp 100.000 đồng và người về thứ tư phải nộp 150.000 đồng, người không có “Phỏm” (móm) phải nộp 200.000 đồng cho người về nhất; nếu ai “Ừ” thì thu của ba người còn lại mỗi người 300.000 đồng. Nguyễn Quỳnh H khai khi đánh bạc H bỏ ra 500.000 đồng và nếu thua H sẽ bỏ hết số tiền còn lại trong ví là 3.500.000 ra để đánh bạc; Bùi Thị Thu H1 khai khi đến hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2, H1 có đi cùng chồng là anh Lê Văn C và đã sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị T1 khai sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc; Đỗ Thị T khai sử dụng 2.120.000 đồng để đánh bạc (Phỏm), khi Đỗ Thị N đến T có để lại cho N 950.000 đồng để N đánh “Phỏm” thay (N ngồi vào chỗ của T) còn T tiếp tục sử dụng 1.170.000 đồng để đánh “Tiến lên miền Nam” cùng Đỗ Vũ H3. Khi để tiền cho N, T xác định tự N định đoạt, thắng hay thua T cũng không đòi lại; ngoài ra, T và N không có thỏa thuận gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị N khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/9/2018, N cùng em trai là Đỗ Vũ H3 có đến hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2 tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, N gặp Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T và Nguyễn Thị T1 đang đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. N ngồi xem một lúc thì T bảo N vào đánh và để lại cho N 950.000 đồng, N chỉ sử dụng số tiền T để lại để đánh “Phỏm”; T và N không có thỏa thuận gì.

Các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Nguyễn Thị T1, Đỗ Thị T, Bùi Thị Thu H1 và Đỗ Thị N đều khai nhận: Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ 7.750.000 đồng cùng 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ có 52 lá bài) tại chiếu bạc đánh “Phỏm”.

Người làm chứng Lê Văn C khai tại Tòa: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/9/2018, anh C cùng vợ là Bùi Thị Thu H1 đến hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2 tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để chụp ảnh thẻ. Tại đây, anh C có gặp Đỗ Thị T, Nguyễn Quỳnh H và Nguyễn Thị T1. Sau đó, H1, T1, T và H đánh “Phỏm” ăn tiền và bị Công an bắt quả tang, lúc đó còn có anh Nguyễn Văn T2 và chị Phạm Thị H2 chứng kiến.

Người làm chứng Đỗ Vũ H3 khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06/9/2018, anh H3 cùng chị gái là Đỗ Thị N đến hiệu ảnh của chị H2 tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội để chụp ảnh làm hồ sơ xin việc thì thấy có Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Quỳnh H và Bùi Thị Thu H1 đang đánh “Phỏm” ăn tiền. Sau đó, T để lại tiền cho N ngồi vào chỗ T đánh thay; T quay sang chơi “Tiến lên Miền Nam” ăn tiền với H3. Khoảng hơn 13 giờ thì Công an vào bắt quả tang.

Người làm chứng Phạm Thị H2 khai tại Tòa: chị H2 là chủ hiệu ảnh tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội. Trưa ngày 06/9/2018, có chị Nguyễn Quỳnh H, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1, Bùi Thị Thu H1 cùng chồng là Lê Văn C và anh Nguyễn Văn T2 có đến cửa hàng của chị H2... Khoảng hơn 11 giờ chị H2 đi về nhà để nấu cơm, đến khoảng 13 giờ quay lại hiệu ảnh thấy mọi người đang đánh bài ăn tiền; chị H2 chưa kịp ngăn cản thì mấy phút sau, Công an vào bắt quả tang. Tại chiếu bạc đánh “Phỏm” gồm có chị H, N, H1 và T1 Công an đã thu giữ tiền và 02 bộ bài Tú lơ khơ; tại chiếu bạc đánh “Tiến lên Miền Nam” có T và H3, Công an đã thu giữ tiền và 01 bộ bài Tú lơ khơ. Chị H2, anh C và anh T2 không đánh bạc mà chỉ chứng kiến và không biết tại sao cửa hàng ảnh của chị lại có 03 bộ Tú lơ khơ mà các bị cáo dùng để đánh bạc ăn tiền...

Người làm chứng Nguyễn Văn T2 khai tại Tòa: Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2018, khi anh T2 vào cửa hiệu ảnh của chị Phạm Thị H2 tại địa chỉ 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội thì thấy có Nguyễn Thị T1, Đỗ Thị T, Bùi Thị Thu H1 và Nguyễn Quỳnh H đang đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Sau khi vào chợ thuê người mài dao, anh T2 quay lại thì thấy Đỗ Thị N ngồi thay vào vị trí của T còn T chơi “Tiến lên Miền Nam” được thua bằng tiền cùng với anh Đỗ Vũ H3. Sau đó thì Công an vào bắt quả tang,

lúc đó tại chiếu bạc đánh “Phỏm” có H, N, H1 và T1 tham gia, Công an đã thu giữ tiền và 02 bộ bài Tú lơ khơ. Tại chiếu bạc đánh “Tiến lên Miền Nam” có T và H3, Công an đã thu giữ tiền và 01 bộ bài Tú lơ khơ. Anh T2, anh C và chị H2 không tham gia chơi bài và đã chứng kiến.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội tiến hành vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 06/9/2018 xác định: Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị N, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Quỳnh H đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm”; H1, H, T1 và N đều khai nhận: Trước khi Đỗ Thị N đến thì Đỗ Thị T có tham gia; lời khai của H, H1, T1 và N đều phù hợp với lời khai của Đỗ Thị T. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc đánh “Phỏm” gồm: 7.750.000 đồng và 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài)...

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 19 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58 và các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 05 bị cáo; áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thị Thu H1. áp dụng thêm điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Thị N; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị T1. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T và Nguyễn Thị T1 mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Đỗ Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo H, H1, T, T1, N được hưởng án treo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài); tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.750.000 đồng.

- *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều ân hận về sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc gia đình, nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp-BQP, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường.

Trong vụ án này, các bị cáo tự ý đánh bạc tại cửa hàng của chị Phạm Thị H2 chứ chị H2 không cho các bị cáo mượn địa điểm, thu tiền hồ và không chuẩn bị bài Tú lơ khơ; không cho các bị cáo cầm cố tài sản, vay tiền đánh bạc. Đối với Đỗ Vũ H3 đã có hành vi cùng với Đỗ Thị T đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh “Tiến lên Miền Nam” với tổng số tiền là 2.970.000 đồng; Đỗ Vũ H3 chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Đỗ Vũ H3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Phạm Thị H2 và anh Đỗ Vũ H3 là có cơ sở.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án và các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 06/9/2018, tại địa chỉ số 285 đường T, thuộc Tổ 5, phường T, quận L, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Quỳnh H cùng với Bùi Thị Thu H1, Nguyễn Thị T1, và Đỗ Thị N đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” ăn tiền thì bị Công an phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bắt quả tang; trước đó bị cáo Đỗ Thị T có tham gia. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 7.750.000 đồng cùng 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài) là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi thực hiện tội phạm là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều quen biết nhau, khi gặp nhau mới cùng nhau nảy sinh ý định đánh bạc mà không có sự chuẩn bị, bàn bạc hay tổ chức, sử dụng các biện pháp canh phòng khi đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc lần lượt là: Nguyễn Quỳnh H sử dụng 4.000.000 đồng, Đỗ Thị T sử

dụng 2.120.000 đồng, Bùi Thị Thu H1 sử dụng 1.700.000 đồng, Nguyễn Thị T1 sử dụng 1.100.000 đồng và Đỗ Thị N sử dụng 950.000 đồng. Bị cáo H sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên vai trò của H đứng thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo T, H1, T1 và N tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên vai trò đứng sau bị cáo H.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Thị Thu H1 khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Thị N, trong quá trình công tác được Nhà nước tặng thưởng Huy Chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huân chương Chiến công hạng Nhất, Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T1 có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{1}{4}$ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xem xét tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, các bị cáo đều có nhân thân tốt; ngoài bị cáo Đỗ Thị T thì các bị cáo H, H1, T1 và N đều đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên mà áp dụng một hình phạt nhẹ hơn, đó là cải tạo không giam giữ đối với cả 05 bị cáo. Giao các bị cáo cho đơn vị quản lý, chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc con nhỏ và giúp đỡ gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Do vậy, thời gian các bị cáo Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N bị tạm giữ từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 sẽ được tính để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cụ thể:

06 ngày (tạm giữ) $\times 3 = 18$ ngày;

Như vậy, các bị cáo: T, T1 và N; mỗi bị cáo được trừ 18 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T đều chưa có việc làm; bị cáo Nguyễn Thị T1 làm Công nhân; thu nhập và công việc của cả 04 bị cáo H, H1, T và T1 đều không ổn định, sống dựa vào gia đình; riêng bị

cáo Đỗ Thị N là nhân viên vệ sinh, tuy có nơi làm việc ổn định nhưng thu nhập thấp, đã ly hôn và phải nuôi con nhỏ; điều kiện, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn việc khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài), đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc; các bị cáo đều khai không ai chuẩn bị; chị Phạm Thị H2 khẳng định không biết tại sao cửa hàng của mình lại có bài Tú lơ khơ và không biết các bị cáo đã lấy những bộ bài Tú lơ khơ đó ở đâu để đánh bạc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nguồn gốc; đối với số tiền 7.750.000 đồng, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài); tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.750.000 đồng.

- Đối với số tiền 2.970.000 đồng, là số tiền Đỗ Vũ H3 và Đỗ Thị T sử dụng để đánh “Tiến lên Miền Nam”, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1, Các tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng và Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã chuyển cho Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để xử phạt hành chính theo quy định. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N. Riêng Đỗ Thị N được áp dụng thêm điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bùi Thị Thu H1 được áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị T1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Quỳnh H 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ; giao Nguyễn Quỳnh H cho Ủy ban nhân dân phường N, quận L, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Bùi Thị Thu H1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; giao Bùi Thị Thu H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Đỗ Thị T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 18 ngày (quy đổi thời gian bị tạm giữ, từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018). Như vậy, Đỗ Thị T còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; giao Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Thị T1 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 18 ngày (quy đổi thời gian bị tạm giữ, từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018). Như vậy, Nguyễn Thị T1 còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; giao Nguyễn Thị T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận L, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Đỗ Thị N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 18 ngày (quy đổi thời gian bị tạm giữ, từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018). Như vậy, Đỗ Thị N còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; giao Đỗ Thị N cho Học viện H, Bộ Quốc phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự miễn việc khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước đối với các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ 52 lá bài); tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.750.000 (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội tiến hành vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 06/9/2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo: Nguyễn Quỳnh H, Bùi Thị Thu H1, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/4/2019) các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội.

Nơi nhận:

- Tòa án QSTU;
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Phòng THA- BTTM;
- CQĐTHSKV1-CTCSN- BQP;
- CQ THAHS Thủ đô Hà Nội;
- CQ THAHS Công an quận L;
- CQ THAHS Công an huyện G;
- UBND P. N, quận L. Hà Nội;
- UBND xã P, huyện G, Hà Nội;
- UBND P. T, quận L, Hà Nội;
- Học viện H, BQP;
- Các bị cáo H, H1, T, T1, N;
- Lưu: HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Đỗ Thanh Xuân